| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: **169**/2023/DS - PT

Ngày: 29 – 12 – 2023

V/v *"Tranh chấp đòi tiền cho mượn"*.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Văn Hiếu

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Bé

Bà Trần Thị Thanh Mai

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thị Kiều Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng:*** Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong các ngày 28 tháng 12 năm 2023 và 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 145/2023/TLPT-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp đòi tiền cho mượn"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2023/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 208/2023/QĐPT – DS ngày 27 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 240/2023/QĐ – PT ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

***1.*** *Nguyên đơn:* Ông **Hồ Ngọc Dũng**, sinh năm 1974; Địa chỉ: 81 Lê Thị Hồng Gấm, phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

*Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Thu Phương**, sinh năm: 1995, CCCD số 045195004550 cấp ngày 17/6/2021; Địa chỉ: 267 Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng *(theo Giấy uỷ quyền ngày 12/7/2023 và Quyết định số 52/23/QĐ-NĐD ngày 30/11/2023 v/v cử người đại diện*

*tham gia giải quyết vụ việc theo yêu cầu của Công ty Luật TNHH Đỗ Thành Nhân & Cộng sự).* Có mặt

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Huy Hoàng**, ông **Đỗ Thành Nhân** – Luật sư Công ty Luật TNHH Đỗ Thành Nhân & Cộng sự; Địa chỉ: 267 Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt

***2.*** *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Kiều**, sinh năm 1991, CCCD số 049191005130 cấp ngày 27/9/2021; Địa chỉ: B2.40 Lô 37 Nam Hoà Xuân, tổ 64, phường Hoà Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ liên hệ: 99 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Các Ông (Bà) Lê Văn Cao, Trần Thị Hậu, Phạm Thị Thảo, là Luật sư của Công ty Luật Hợp danh FDVN thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Phiên tòa ngày 26/12/2023 Luật sư Cao và Luật sư Thảo có mặt, Luật sư Hậu vắng mặt, phiên tòa ngày 27/12/2023 Luật sư Thảo có mặt, Luật sư Cao và Luật sư Hậu vắng mặt.

***3.*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Phương**, sinh năm 1986, CCCD số 049186012327; Địa chỉ: 141 Nguyễn Sơn, phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

***4.*** *Người làm chứng:* Bà **Nguyễn Thị Cẩm Nhung**, Sinh năm: 1991. Trú tại: K466/10 Tôn Đản, phường Hoà An, quận Cẩm Lệ, Tp Đà Nẵng. Có mặt

***5.*** *Người kháng cáo*: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều, là bị đơn; Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ông Hồ Ngọc Dũng và bà Nguyễn Thị Thanh Kiều quen biết nhau qua các mối quan hệ kinh doanh bất động sản. Sau một thời gian quen biết và làm ăn chung, ông Dũng đã rất quý mến bà Kiều. Tháng 06/2019, bà Kiều có tâm sự với ông về việc ly hôn của bà và sẽ nhận ngôi nhà và đất sau khi ly hôn. Nhưng do hiện tại bà không có tiền để thối trả ½ giá trị nhà, đất cho chồng. Lúc này vì tin tưởng cũng như quý mến bà Kiều, nên ông đồng ý cho bà Kiều mượn để giải quyết việc gia đình, cũng như bà có được ngôi nhà tâm huyết để có chỗ ở ổn định, nên ông đã chuyển khoản cho bà Kiều 02 lần tiền với tổng số tiền là 3.200.000.000 đồng. Cụ thể:

- Lần 1: chuyển 1.000.000.000 đồng qua Ngân hàng Á Châu vào ngày 01/7/2019.

- Lần 2: chuyển số tiền 1.200.000.000 đồng qua Ngân hàng Kỹ thương và số tiền 1.000.000.000 đồng qua Ngân hàng Á Châu, hai lần chuyển trong cùng ngày 31/7/2019.

Ngày 17/3/2020 bà Kiều có chuyển lại cho ông số tiền 200.000.000 đồng và hứa sẽ trả lại cho ông trong vài tháng tới. Vì tin tưởng và có bằng chứng chuyển khoản nên ông không yêu cầu bà Kiều viết Giấy mượn tiền.

Tháng 05/2022 vì điều kiện kinh doanh làm ăn thua lỗ nên ông có gọi điện và nhắn tin nhiều lần đề nghị bà Kiều tìm cách giải quyết trả lại số tiền đã mượn, bà Kiều cũng trả lời cho ông: Cho bà thêm thời gian bán nhà để trả nợ hoặc ông mua lại ngôi nhà của bà Kiều và thối trả phần chênh lệch. Nhưng ông không đồng ý mua nhà của bà Kiều và đã đồng ý cho bà Kiều một thời gian để bán nhà trả nợ cho ông.

Tháng 11/2022 tình hình kinh doanh ngày càng khó khăn hơn trước, ông đã liên hệ với bà Kiều nhiều lần đề nghị trả nợ cho ông trước Tết âm lịch hoặc chậm nhất là vào ngày 31/12/2022 nhưng bà Kiều lại tiếp tục hứa hẹn sau Tết âm lịch sẽ giải quyết mà không nêu thời gian cụ thể.

Từ đầu năm 2023 đến nay thì ông không liên lạc được với bà Kiều. Nay ông đề nghị Toà án buộc cô Kiều phải trả lại cho ông số tiền đã mượn là 3.000.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi trên số tiền chậm trả.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:* Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - bà Nguyễn Thị Thanh Kiều trình bày:*

Bà Kiều không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dũng. Bà Kiều cho rằng do trước đây có mối quan hệ tình cảm yêu đương từ năm 2019 đến cuối năm 2022 nên trong quá trình yêu nhau, ông Dũng có chuyển cho bà nhiều lần tiền để hỗ trợ cuộc sống, giúp đỡ bản thân bà, khi chuyển tiền thì ông Dũng chỉ ghi là: *Anh chuyển khoản*. Và mặc nhiên bà nghĩ rằng đây là số tiền ông Dũng cho bà, việc này ông Dũng hoàn toàn tự nguyện. Sau khi bà và ông Dũng chia tay, bà cảm thấy áy náy vì ông Dũng đã giúp đỡ bà quá nhiều trong những năm qua nên bà đã chủ động chuyển trả lại cho ông Dũng số tiền 3.100.000.000 đồng vào ngày 14/10/2022 và không nói lý do, chỉ ghi là: *Kiều chuyển khoản anh*, cụ thể:

- Chuyển khoản 02 lần, một lần 150.000.000 đồng và một lần 400.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu đứng tên ông Hồ Ngọc

Dũng.

- Chuyển số tiền 2.550.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam đứng tên ông Hồ Ngọc Dũng.

Sau khi ông Dũng biết bà chuẩn bị cưới chồng (09/12/2022), thì ông Dũng có gọi điện và nhắn tin đòi tiền. Do tâm lý lo sợ ảnh hưởng đến đám cưới nên bà chấp nhận nhắn tin lại theo kiểu đối phó cho qua chuyện chứ không tuyệt tình vì sợ ông Dũng sẽ đến phá đám cưới. Sau khi đám cưới xong thì ông Dũng có nhắn tin và gọi điện đòi tiền nhưng bà không nghe và chấm dứt liên lạc hoàn toàn với ông Dũng. Nay ông Dũng khởi kiện đòi tiền bà thì bà không đồng ý.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:* Thống nhất với lời trình bày của bị đơn và đề nghị HĐXX xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Theo đơn trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- bà Nguyễn Thị Thanh Phương như sau:*

Bà Phương là chị gái của bà Nguyễn Thị Thanh Kiều. Vừa qua, bà Phương và bà Nguyễn Thị Thanh Kiều có lập hợp đồng tặng cho tài sản là nhà đất tại Thửa đất số 54, tờ bản đồ số 26, địa chỉ: Lô 37-B2.40 Khu B2-40, khu đô thị biệt thự sinh thái, công viên văn hóa làng quê và quần thể du lịch sông nước, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA 286850 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/5/2021 (Sau đây gọi là "*Nhà đất số 54*") nhưng bà Phương nhận được thông báo hiện tạm dừng việc đăng ký biến động vì Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đang áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản với nhà đất nêu trên. Bà Phương không đồng ý với quyết định phong tỏa trên vì đây là tài sản của bà Phương chứ không phải của bà Thanh Kiều, cụ thể:

Năm 2019, bà Phương có nhận chuyển nhượng nhà đất số 54 từ bà Thanh Kiều và chồng cũ là ông Nguyễn Tuấn Duy với giá chuyển nhượng 2 tỷ đồng, được biết, bà Kiều và ông Duy bán nhà đất để chia tài sản khi ly hôn. Bà Phương đã thực hiện công chứng hợp đồng chuyển nhượng ngày 08/8/2019 tại Văn phòng công chứng Trần Thị Thanh Bòng với số công chứng 5207 quyển số 105 TP/CC-SCC/HĐGD và đã hoàn tất tất cả các thủ tục sang tên đổi chủ với tài sản này. Trên cơ sở đó, bà Phương là chủ sở hữu hợp pháp của nhà đất trên.

Sau đó, bên gia đình chồng cũ yêu cầu bà Kiều chuyển ra khỏi hộ khẩu của gia đình, trong tình thế đó, bà Kiều không có nơi ở cố định, không có nhà ở tại thành phố Đà Nẵng nên việc chuyển hộ khẩu khỏi nhà chồng cũ khiến bà mất phương

hướng, việc sinh sống, làm việc của bà Kiều cùng việc học tập của con gái gặp nhiều bất lợi. Bà Phương là chị gái rất thương cảm với hoàn cảnh của em mình, nhà đất số 54 mà năm 2019 nhận chuyển nhượng từ bà Kiều lại để trống, nên bà Phương đã thỏa thận cho em gái đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà đất số 54, để bà Kiều có nơi ở ổn định hợp pháp có thể đăng ký hộ khẩu thường trú tại Đà Nẵng, mặt khác có thể giúp bà Phương quản lý nhà đất nêu trên. Bà Phương và bà Kiều có lập văn bản thỏa thuận về việc đứng tên hộ này và tiến hành công chứng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 23/4/2021 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Thanh số công chứng 661, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD, từ đó, bà Kiều đi đăng ký biến động và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA 286850 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/5/2021. Sau đó, bà Kiều đã đi làm hộ khẩu mới và được cấp Sổ hộ khẩu số 150323376 ngày 19/5/2021 tại phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng.

Do đó, việc bà Phương tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên cho bà Kiều chỉ là hình thức đứng tên hộ, tạo điều kiện hỗ trợ em gái mình có cơ sở để có thể xin đăng ký thường trú tại Đà Nẵng thuận tiện cho việc làm ăn của bà Kiều và cho con gái học hành ổn định chứ thực chất bà Phương không tặng cho quyền sở hữu tài sản trên.

Thời điểm hiện nay, em gái bà Phương bà Kiều đã có chồng mới, có nơi nương tựa, bà Phương muốn lấy lại nhà đất trên và bà Kiều cũng đồng ý với việc đó nên ngày 14/8/2023, bà Phương và bà Kiều đã lập hợp đồng tặng cho tài sản được công chứng tại Văn phòng công chứng Thái Thu Hà, số công chứng 956, quyển số 01/2023-TP/CC-SCC/HĐGD để chuyển tài sản nhà đất số 54 lại cho bà Phương và bà Phương cũng đã nộp hồ sơ đăng ký biến động tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn đã được tiếp nhận ngày 15/8/2023.

Tuy nhiên, việc Toà án áp dụng biện pháp phong tỏa tài sản nhà đất trên để đảm bảo việc thi hành án của bà Nguyễn Thị Thanh Kiều với ông Hồ Ngọc Dũng đã kéo theo việc tạm đình chỉ đăng ký biến động đất đai đối với tài sản trên của bà Phương, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà Phương mặc dù bà Phương không liên quan gì đến vụ án này.

Bà Phương đề nghị: Hủy bỏ Quyết định số 02/2023/QĐ-BPKCTT ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng và hủy bỏ việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời bằng hình thức "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ liên quan" áp dụng với tài sản là nhà đất tại Thửa đất số 54, tờ bản đồ số 26, địa chỉ: Lô 37-B2.40 Khu B2-40, khu đô thị biệt thự sinh thái, công

viên văn hóa làng quê và quần thể du lịch sông nước, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA 286850 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/5/2021 hiện nay em gái bà - Nguyễn Thị Thanh Kiều đang đứng tên giùm cho bà - Nguyễn Thị Thanh Phương.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Theo đó, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 116, 119, 280, 463, 466, 469 BLDS chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- ông Hồ Ngọc Dũng đối với bị đơn- bà Nguyễn Thị Thanh Kiều về việc *"Tranh chấp đòi tiền mượn"*. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh Kiều có trách nhiệm trả cho ông Hồ Ngọc Dũng số tiền **3.000.000.000 đồng** (Ba tỷ đồng).

** Với nội dung vụ án như trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2023/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng quyết định:*

- Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ Điều 116, 119, 280, 463, 466, 469 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc Dũng đối với bà Nguyễn Thị Thanh Kiều về việc *"Tranh chấp đòi tiền mượn"*.

**1. Xử:** Buộc bà Nguyễn Thị Thanh Kiều có trách nhiệm trả cho ông Hồ Ngọc Dũng số tiền **3.000.000.000 đồng** *(Ba tỷ đồng)*.

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 02/2023/QĐ-BPKCTT ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời *"phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ"* đối với tài sản là nhà đất tại Thửa đất số 54, tờ bản đồ số 26, địa chỉ: Lô 37-B2.40 Khu B2-40, Khu đô thị biệt thự sinh thái, công viên văn hóa làng quê và quần thể du lịch sông nước,

phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA 286850 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/5/2021 đứng tên bà Nguyễn Thị Thanh Kiều.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí, thi hành án dân sự và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 21 tháng 9 năm 2023, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Kiều có Đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Ngọc Dũng.

* Ngày 26/9/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh Phương có Đơn kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm đối với phần quyết định: Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 02/2023/QĐ-BPKCTT ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời *"phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ"* đối với tài sản là nhà đất tại Thửa đất số 54, tờ bản đồ số 26, địa chỉ: Lô 37-B2.40 Khu B2-40, Khu đô thị biệt thự sinh thái, công viên văn hóa làng quê và quần thể du lịch sông nước, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA 286850 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/5/2021 đứng tên bà Nguyễn Thị Thanh Kiều.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận được Văn bản trình bày ghi ngày 05/12/2023 của bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Kiều. Theo đơn bà Kiều trình bày:

Các căn cứ pháp lý chứng minh yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc Dũng là không có cơ sở.

- Giữa ông Dũng và bà Kiều không có bất cứ thỏa thuận nào về việc vay mượn tài sản. Số tiền ông Dũng chuyển cho bà Kiều vào ngày 01/7/2019 (01 tỉ đồng) và ngày 31/7/2019 (2,2 tỉ đồng) không thể hiện nội dung mục đích chuyển cho bà Kiều mượn tiền, trước và sau khi chuyển tiền cũng không có tài liệu chứng

cứ về việc bà Kiều có thừa nhận khoản tiền 3,2 tỉ đồng là tiền mượn và bà Kiều không có bất cứ xác nhận nợ nào với ông Dũng.

- Số tiền 3,2 tỉ đồng nêu trên là tiền ông Dũng tặng cho bà kiều trong thời gian hai người yêu nhau. Kể từ ngày bà Kiều nhận được số tiền 3,2 tỉ thì số tiền này đã thuộc sở hữu hợp pháp của bà Kiều.

2. Không có việc bà Kiều mượn 3,2 tỉ đồng để thối lui nhà cho chồng cũ. Theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 08/8/2019 tại VPCC Trần Thị Thanh Bòng số công chứng 5207 là chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Thanh Phương, bà Phương đã được đăng ký biến động trong giấy chứng nhận.

3. Về số tiền 3,1 tỉ đồng bà Kiều chuyển cho ông Dũng ngày 14/10/2022 là quà tặng mà bà tặng cho lại ông Dũng, trả bớt một phần nợ ân tình. Ông Dũng cho rằng bà Kiều giúp ông bán lô đất B2.58 (Lô 7) Nam Hòa Xuân thuộc sở hữu của ông được 3,1 tỉ đồng là không đúng. Số tiền 3,4 tỉ đồng ông Dũng chuyển cho bà Kiều ngày 08/3/2022 qua Ngân hàng ACB là quà tặng ngày Phụ Nữ Việt Nam mà ông Dũng dành cho bà, không liên quan đến việc chuyển tiền nhờ mua đất giùm như ông Dũng trình bày.

4. Tòa án sơ thẩm áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời *"Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ"* quy định tại Điều 126 Bộ luật dân sự đối với nhà đất thửa số 54, tờ bản đồ số 26, địa chỉ Lô 37-B2.40 Khu B2-40 Khu đô thị biệt thự thự sinh thái, công viên văn hóa làng quê và quần thể du lịch sông nước, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn của bà Kiều là không đúng quy định của pháp luật.

Do đó bà Kiều đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận kháng cáo của bà sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2023/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo hướng:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Ngọc Dũng về việc buộc bà Kiều phải trả số tiền 3 tỉ đồng.

2. Hủy bỏ Quyết định số 02/2023/QĐ-BPKCTT ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời *"Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ"* quy định tại Điều 126 Bộ luật dân sự đối với nhà đất tại thửa số 54, tờ bản đồ số 26, địa chỉ Lô 37-B2.40 Khu B2-40 Khu đô thị biệt thự thự sinh thái, Công viên văn hóa làng quê và quần thể du lịch sông nước, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Kiều xin xét xử vắng mặt, tại Đơn xin xét xử vắng mặt ghi ngày 25/12/2023 bà Kiều thống nhất với quan điểm bảo vệ của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà tại phiên tòa phúc thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Kiều trình tại phiên tòa bày: đề nghị HĐXX chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn theo Đơn kháng cáo ngày 21 tháng 9 năm 2023 và Văn bản trình bày của bị đơn ngày 07 tháng 12 năm 2023, theo đó, đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn. Sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc Dũng; Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời *"Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ"* quy định tại Điều 126 Bộ luật dân sự đối với nhà đất nhà đất thửa số 54, tờ bản đồ số 26, địa chỉ Lô 37-B2.40 Khu B2-40 Khu đô thị biệt thự sinh thái, công viên văn hóa làng quê và quần thể du lịch sông nước, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh Phương xin xét xử vắng mặt, tại Đơn xin xét xử vắng mặt ghi ngày 25/12/2023 bà Phương đề nghị HĐXX xem xét nội dung kháng cáo của bà theo Đơn kháng cáo ngày 26/9/2023.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Thị Thu Phương, Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa trình bày: Nguyên đơn không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị đơn, trình bày của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh Phương; Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh Kiều cũng như trình bày của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn; không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Kiều, kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh Phương. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 44/2023/DS-ST ngày 13/9/2023 của TAND quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Kiều và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh Phương là người có kháng cáo bản án sơ thẩm đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 296

Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX tiếp tục tiến hành phiên tòa, xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Thanh Kiều và bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Kiều.

[2.1] Về kháng cáo đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Ngọc Dũng:

[2.1.1] Quá trình giải quyết vụ án, tại Đơn kháng cáo, Văn bản trình bày nội dung kháng cáo bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Kiều, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Kiều xác định số tiền 3.200.000.000 đồng ông Dũng chuyển cho bà Kiều *(gồm: 1.000.000.000 đồng chuyển qua Ngân hàng Á Châu vào ngày 01/7/2019; số tiền 1.200.000.000 đồng chuyển qua Ngân hàng Kỹ thương và số tiền 1.000.000.000 đồng qua Ngân hàng Á Châu, trong cùng ngày 31/7/2019),* là tiền ông Dũng tự nguyện cho bà để hỗ trợ cuộc sống khi cả hai đang yêu nhau, không phải tiền ông Dũng cho bà mượn. Giữa hai bên không có bất cứ thỏa thuận nào về việc vay mượn tiền, bà Kiều cũng không có bất cứ xác nhận nợ nào với ông Dũng. Ngoài số tiền này ra thì ông Dũng còn cho bà nhiều khoản tiền khác nữa. Sau khi chia tay do cảm thấy áy náy vì ông Dũng đã giúp đỡ bà quá nhiều trong những năm qua nên bà Kiều đã chủ động chuyển trả lại cho ông Dũng số tiền 3.100.000.000 đồng vào ngày 14/10/2022.

[2.1.2] Ông Hồ Ngọc Dũng và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Dũng cũng xác nhận, trong thời gian yêu nhau ông Dũng đã tặng cho bà Kiều nhiều khoản tiền khác như bà Kiều trình bày, những khoản tiền ông Dũng đã tặng cho thì là của bà Kiều. Riêng khoản tiền 3.200.000.000 đồng nêu trên là khoản tiền bà Kiều mượn để thối trả cho chồng cũ khi giải quyết chia tài sản chung sau ly hôn giữa bà Kiều và chồng cũ, do đó phải có nghĩa vụ trả lại cho ông.

[2.1.3] Ông Hồ Ngọc Dũng và bà Nguyễn Thị Thanh Kiều đều xác nhận, số điện thoại 0935237777 là của ông Dũng và số điện thoại 0906694444 là của bà Kiều sử dụng từ trước đến nay. Theo tài liệu là Vi bằng số: 291/2023/VB-TPL-TT ngày 27/7/2023 của Văn phòng Thừa phát lại Trọng Tín ghi nhận những nội dung tin nhắn qua lại giữa bà Kiều và ông Dũng qua các số điện thoại này thì thấy: Ngày 17/3/2020, bà Kiều chuyển trả cho ông Dũng số tiền 200.000.000đ và nhắn tin cho ông Dũng xác nhận *"đã chuyển trả* 200.000.000đ, *số còn lại vài tháng nữa bà Kiều* ***chuyển trả hết cho ông Dũng****. Bà Kiều đang bán nhà, bán xong* ***trả đủ*** *cho ông Dũng"* (BL 120). Tiếp đến ngày 28/6/2022, bà Kiều nhắn cho ông Dũng nội dung *khi nào bán được nhà sẽ gởi cho ông Dũng, hoặc ông Dũng lấy nhà và thối lui tiền lại cho bà Kiều (BL 111). Nếu không đủ tin tưởng cần thì bà Kiều* ***viết giấy nợ*** *cho ông Dũng (BL 108).* Ngày 18/11/2022 và ngày 19/11/2022 *(BL 98 - 102)* trả lời tin

nhắn của ông Dũng về việc bà Kiều mượn tiền để *giữ lại cái nhà tâm huyết, mượn để trả cho ba Thư (con bà Kiều) để giữ lại cái nhà yêu thích*. Cái gì cho là ông Dũng cho, cái gì bà Kiều mượn thì phải trả lại trước Tết năm 2022, thì bà Kiều nhắn lại mong *ông Dũng đừng làm khó bà như vậy, đến Tết thì chắc chắn không được. Bà Kiều chưa thể chứ không phải không thể*...Nội dung các tin nhắn giữa bà Kiều và ông Dũng có cơ sở xác định bà Kiều có nợ tiền ông Dũng, đã chuyển trả được 200 triệu còn lại bà Kiều hứa trong vài tháng chờ bán nhà xong sẽ trả đủ hoặc ông Dũng lấy nhà thối lui tiền lại cho bà. Dù các tin nhắn giữa hai bên không nói rõ đến số tiền còn nợ là khoản nợ nào, số tiền là bao nhiêu. Tuy nhiên, việc chuyển tiền, số tiền là phù hợp với thời gian, số tiền chuyển nhượng ngôi nhà bà Kiều và chồng cũ đứng tên. Ông Dũng có nhắc bà Kiều về việc mượn tiền ông Dũng để trả cho ba bé Thư (là con bà Kiều và ông chồng cũ), để giữ lại cái nhà yêu thích, bà Kiều cũng không phản đối mà chỉ cho rằng đến Tết năm 2022 chắc chưa trả được. Đối với những tin nhắn này tại các bản trình bày bà Kiều cho rằng do tâm lý lo sợ ảnh hưởng đến đám cưới nên bà chấp nhận nhắn tin lại theo kiểu đối phó cho qua chuyện chứ không tuyệt tình vì sợ ông Dũng sẽ đến phá đám cưới là không có cơ sở, bởi lẽ toàn bộ các tin nhắn giữa ông Dũng và bà Kiều được ghi nhận tại Vi bằng số: 291/2023/VB-TPL-TT ngày 27/7/2023 của Văn phòng Thừa phát lại Trọng Tín do ông Dũng cung cấp và Vi bằng số: 154/2023/VB-TPLĐN ngày 09/11/2023 của Văn phòng Thừa phát lại Đà Nẵng do bà Kiều cung cấp chỉ liên quan đến tình cảm, những gì ông Dũng cho thì của bà Kiều, bà kiều mượn thì phải trách nhiệm trả nợ của bà Kiều mà không có nội dung nào liên quan đến việc ông Dũng có ý định sẽ quậy phá đám cưới của bà Kiều.

[2.1.4] Về các khoản tiền ông Hồ Ngọc Dũng cho bà Nguyễn Thị Thanh Kiều: Ngày 20/5/2022 ông Dũng nhắn tin cho bà Kiều nội dung: *...Tiền em lấy đưa cho Ba bé, khi nào có thì stk đo em tự chuyển, anh chưa cần. Tiền mượn mua nhà Tân An,* ***cái này anh cho em để sử dụng trong cuộc sống. Cái gì anh cho tặng em thì là của em, cái gì em mượn thì anh nhắc lại….*** Bà Kiều trả lời: *...đã hiểu và cảm ơn tin nhắn này của ông Dũng, rất rõ ràng, sẽ là động lực cho bà Kiều tiếp tục sống tốt...* (BL 115 - 119). Tin nhắn trên thể hiện tiền ông Dũng tặng cho bà Kiều là các khoản tiền khác như ông Dũng trình bày, không có cơ sở xác định khoản tiền 3.200.000.000 đồng trên là khoản tiền ông Dũng tặng cho như bà Kiều khai nhận. Quá trình giải quyết vụ án bà Kiều cũng không chứng minh được số tiền nợ còn lại sau khi trả 200.000.000 đồng mà bà hứa trả đủ cho ông Dũng trong vài tháng, sau khi bán nhà sẽ trả là khoản tiền khác không phải là khoản tiền đã nhận từ ông Dũng 3.200.000.000 đồng trên. Do đó, nội dung trình bày của ông Dũng và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Dũng là có cơ sở.

[2.1.5] Về khoản tiền 3.100.000.000 đồng bà Nguyễn Thị Thanh Kiều chuyển khoản cho ông Hồ Ngọc Dũng vào ngày 14/10/2022. Ông Dũng, bà Kiều đều xác nhận đây là khoản tiền chuyển nhượng Lô đất B2.58 (Lô 7) Nam Hòa Xuân. Qua các tin nhắn giữa bà Kiều và ông Dũng (BL 86 - 94), trình bày của người làm chứng là bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung, Hợp đồng đặt cọc đối với Lô đất B2.58 (Lô 7) ngày 24/9/2022, tài liệu về việc chuyển tiền đặt cọc ngày 24/9/2022, chuyển tiền chuyển nhượng vào ngày 24/10/2022 có cơ sở xác định việc bà Kiều đặt cọc 02 lô đất 350 triệu đồng trong đó có Lô B2.58 (Lô 7), đến ngày 09/3/2022 phải trả tiền để công chứng nhận chuyển nhượng nhưng không đủ tiền nên ông Dũng đã chuyển cho bà 3.400.000.000 đồng vào ngày 08/3/2022 để nhận chuyển nhượng lô đất B2.58 (Lô 7) để bà Kiều không phải mất tiền cọc. Bà Kiều đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Lô B2.58 (Lô 7) cho ông Dũng. Sau đó, ông Dũng nhờ bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung là người môi giới bán lại Lô B2.58 (Lô 7) với giá 3.300.000.000 đồng. Ông Dũng đã nhận cọc 200 triệu vào ngày 24/9/2022 và khi ra công chứng vào ngày 14/10/2022 người mua đưa đủ 3.100.000.000 đồng còn lại. Ông Dũng do có việc bận nên nhờ bà Nhung nhận tiền giúp, nhưng do bà Nhung đi xe máy không dám nhận nên ông Dũng nhờ bà Kiều nhận thay. Sau khi nhận được số tiền 3.100.000.000 đồng bà Kiều đã chuyển ngay cho ông Dũng trong ngày 14/10/2022 như nêu trên. Do đó, không có cơ sở xác định chấp nhận nội dung trình bày của bà Kiều cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Kiều cho rằng Lô B2.58 (Lô 7) là của bà Kiều và khoản tiền 3.100.000.000đ bà Kiều nhận và chuyển khoản cho ông Dũng vào ngày 24/9/2022 là quà tặng mà bà Kiều tặng cho lại ông Dũng, trả bớt một phần nợ ân tình.

[2.1.6] Với những nội dung đã phân tích, nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Ngọc Dũng là có căn cứ. Do đó, Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dũng, buộc bà Nguyễn Thị Thanh Kiều phải trả lại cho ông Dũng số tiền còn nợ là 3.000.000.000 đồng là có cơ sở.

[2.2] Đối với ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Kiều và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh Phương đề nghị hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2023/QĐ-BPKCTT ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời *"Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ"* đối với tài sản là nhà đất tại Thửa đất số 54, tờ bản đồ số 26, địa chỉ: Lô 37-B2.40 Khu B2-40, Khu đô thị biệt thự sinh thái, công viên văn hóa làng quê và quần thể du lịch sông nước, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA 286850 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/5/2021 đứng tên bà Nguyễn Thị Thanh Kiều

(nhà đất tại Thửa đất số 54).

Như đã nhận định trên, bà Nguyễn Thị Thanh Kiều có trách nhiệm trả cho ông Hồ Ngọc Dũng số tiền 3.000.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, sau 02 lần Tòa án tổ chức phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thì vào ngày 14/8/2023 bà Kiều ký hợp đồng tặng cho nhà đất tại Thửa đất số 54 này cho chị ruột là bà Nguyễn Thị Thanh Phương theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng Công chứng Thái Thu Hà, số công chứng 000956. Cho rằng bà Kiều có ý định tẩu tán tài sản trốn tránh nghĩa vụ thi hành án, ông Dũng đã có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Bà Phương chưa được cơ quan đăng ký đất đai xác nhận đăng ký tên vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với nhà đất tại Thửa đất số 54 theo quy định tại khoản 3 Điều 188 Luật đất đai. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời về việc "*Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ"* đối với tài sản của bà Kiều là nhà đất tại Thửa đất số 54 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bà Kiều là phù hợp. Bà Kiều và bà Phương cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà Kiều còn có tài sản khác để thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông Dũng. Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số: 02/2023/QĐ-BPKCTT ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời *"Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ"* đối với tài sản là nhà đất tại Thửa đất số 54 là có cơ sở. Do đó, yêu cầu hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2023/QĐ-BPKCTT ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn không được HĐXX chấp nhận.

[3] Từ những phân tích nhận định trên, HĐXX không chấp nhận ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn, chấp nhận ý kiến trình bày của đại diện hợp pháp của nguyên đơn, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa; Không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh Kiều, bà Nguyễn Thị Thanh Phương; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thị Thanh Kiều phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng do kháng cáo không được chấp nhận.

Riêng đối với bà Nguyễn Thị Thanh Phương có kháng cáo đề nghị hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2023/QĐ-BPKCTT ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn. Theo hướng dẫn tại khoản 2

Điều 19 Nghị quyết số: 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, phần tuyên về biện pháp khẩn cấp tạm thời trong bản án không bị kháng cáo, kháng nghị. Việc hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời được thực hiện theo quy định tại Chương VIII của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên bà Phương không phải chịu án phí phúc thẩm, do đó trả lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho bà Phương.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Kiều, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn thị Thanh Phương.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2023/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ:

- Khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 116, 119, 280, 463, 466, 469 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc Dũng đối với bà Nguyễn Thị Thanh Kiều về việc *"Tranh chấp đòi tiền mượn"*.

**1. Xử:** Buộc bà Nguyễn Thị Thanh Kiều có trách nhiệm trả cho ông Hồ Ngọc Dũng số tiền **3.000.000.000 đồng** *(Ba tỷ đồng)*.

**2.** Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 02/2023/QĐ-BPKCTT ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời *"Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ"* đối với tài sản là nhà đất tại Thửa đất số 54, tờ bản đồ số 26, địa chỉ: Lô 37-B2.40 Khu B2-40, khu đô thị biệt thự sinh thái, công viên văn hóa làng quê và quần thể du lịch sông nước, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA 286850 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/5/2021 đứng tên bà Nguyễn Thị Thanh Kiều.

**3.** Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ

ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**4.** Về án phí dân sự:

4.1. Án phí sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Kiều phải chịu **92.000.000 đồng** *(Chín mươi hai triệu đồng)*

Hoàn trả lại cho ông Hồ Ngọc Dũng số tiền tạm ứng án phí **46.000.000 đồng** *(Bốn mươi sáu triệu đồng)* theo biên lai thu số 0009702 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

4.2. Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều phải chịu 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001538 ngày 22/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng.

Bà Nguyễn Thị Thanh Phương không phải chịu án phí phúc thẩm, được trả vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu số 0001559 ngày 28/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng.

**5.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**6.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Chi Cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Văn Hiếu**